



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 464/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác đánh giá kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023 đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác đánh giá kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023 của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ, gồm các ông, bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng, Tổ trưởng;
- Ông Vũ Đăng Minh, Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Công đoàn Bộ, Tổ phó;
- Ông Nguyễn Tiến Đạo, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Bộ, Thành viên;
- Ông Nguyễn Quang Dũng, Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ, Thành viên;
- Ông Doãn Đức Hào, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Thành viên;
- Ông Đỗ Văn Phong, Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng và Truyền thông, Thành viên;
- Ông Tạ Đức Hòa, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp - Thư ký, Văn phòng Bộ, Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Thu, Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp - Thư ký, Văn phòng Bộ, Thành viên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc và chế độ làm việc của Tổ công tác

- Nhiệm vụ của Tổ công tác
 - Xây dựng tiêu chí chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị đảm bảo công khai, khách quan, chính xác, đa chiều; làm cơ sở để bình xét, đánh giá kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023, kịp thời động viên, khen thưởng những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời nghiêm khắc kiểm điểm trách nhiệm những đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao.

b) Chủ trì tổng hợp đầy đủ, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao các đơn vị từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/6/2023 trên cơ sở tiêu chí chấm điểm đã được xây dựng.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát, cập nhật tiến độ, bổ sung các nhiệm vụ đơn vị đã hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2023 (nếu có);

d) Đánh giá, xếp loại kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023 của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ theo các tiêu chí tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này đảm bảo trung thực, đầy đủ, chính xác.

đ) Nhiệm vụ cụ thể của Thành viên Tổ công tác do Tổ trưởng phân công.

2. Quyền hạn của Tổ công tác

a) Yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ cung cấp thông tin, số liệu về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao từ 01/01/2023 đến hết ngày 30/6/2023. Trường hợp cần thiết Tổ trưởng Tổ công tác yêu cầu người đứng đầu đơn vị báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan đến mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

b) Tùy theo yêu cầu công việc, Tổ trưởng Tổ công tác có quyền triệu tập các công chức ở các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham gia giúp việc Tổ công tác.

3. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Tổ công tác

a) Tổ công tác thực hiện đánh giá đảm bảo dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác;

b) Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm về phần việc được phân công;

c) Tổ trưởng Tổ công tác được sử dụng con dấu của Bộ Nội vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP(THTK)_{NH}



Phạm Thị Thanh Trà

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
ĐƯỢC CẤP CỖ THẨM QUYỀN GIAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-BNV ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ	ĐIỂM CHUẨN	Điểm cộng	Điểm trừ	TỔNG ĐIỂM CHẤM
I	NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023	150			
1.	Trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt 100% nhiệm vụ được giao	150			
2.	Trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt từ 80% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao	120			
3.	Trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ được giao	90			
4.	Trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt dưới 50% nhiệm vụ được giao	50			
5.	Đang thực hiện quá hạn (quá hạn nhưng chưa trình)			-10đ/nhiệm vụ	
6.	Tham mưu ban hành Nghị định, Nghị quyết, thông tư được cộng 30 điểm/01 Nghị định, Nghị quyết và 15 điểm/01 thông tư		+30đ/NĐ,NQ 15đ/TT		
II	NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG	100			
1.	Soạn thảo, trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt 100% nhiệm vụ được giao	100			
2.	Soạn thảo, trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt từ 80% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao	80			
3.	Soạn thảo, trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ được giao	60			
4.	Soạn thảo, trình ban hành hoặc trình tới cấp có thẩm quyền ban hành đúng hạn đạt dưới 50% nhiệm vụ được giao	40			
5.	Đang thực hiện quá hạn (quá hạn nhưng chưa trình)			-5đ/nhiệm vụ	
6.	Tham mưu ban hành Nghị định, Nghị quyết, thông tư được cộng 30 điểm/01 Nghị định, Nghị quyết và 15 điểm/01 thông tư		+30đ/NĐ,NQ 15đ/TT		

